

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2025/HS-ST

Ngày 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Nguyễn Văn Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hồng Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Tiến D (tên gọi khác: Hoàng Văn D1), sinh năm 1973, tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi sinh sống: Không cố định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phú H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1948; có vợ tên Nguyễn Thị D2 và 01 người con; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 21/HSST ngày 09/3/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/1992; thi hành xong khoản nộp án phí vào tháng 4/1992;

- Bản án số 61/HSST ngày 23/7/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bản án số 127/HSST ngày 30/8/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng cộng hình phạt chung của 02 tội là 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án số 61/HSST và số 127/HSST là 16 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2008. Bị cáo thi hành xong các khoản theo Bản án số 61/HSST vào ngày 14/01/1994; thi hành xong khoản nộp án phí đối với Bản án số 127/HSST vào ngày 31/10/2008; chưa chấp hành xong biện pháp tư pháp đối với Bản án số 61/HSST;

- Bản án số 298/2009/HSPT ngày 24/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2013; thi hành xong khoản nộp án phí ngày 15/4/2010; ngày 07/10/2024 chấp hành xong phần bồi thường dân sự cho bị hại;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986; thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi sinh sống: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1981; thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi sinh sống: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị A, bà Mai Thị Kim H2, ông Bùi Văn L và ông Nguyễn Văn H3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 29/9/2023, tại số C, đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị hại Nguyễn Văn H1 đến phòng C10 của bị cáo Hoàng Tiến D và gọi bị cáo D ra nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, bị hại H1 tát vào mặt bị cáo D 01 cái, hai bên giằng co và được mọi người can ngăn.

Do bức tức vì bị tát vào mặt nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, D thấy H1 đang ngồi uống rượu với ông Bùi Văn L, trước cửa phòng C18 thì D lấy 01 con dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, đầu dao tù cầm trên tay phải, giấu sau lưng đi từ trong phòng trọ của mình đến phòng C18 để nói chuyện và dẫn mặt H1. Thấy D đi đến nên H1 cầm cây sào phơi đồ bằng tre dài khoảng 02m có ý định đánh D. Khi đến nơi, D đứng đối diện với H1 khoảng 1,5m, hai bên nói chuyện rồi xảy ra mâu thuẫn; lúc này D lao đến chém H1 nên H1 cầm cây sào phơi đồ đánh lại D; D lấy tay trái đỡ, tay phải cầm dao chém về phía H1 nhiều cái, trong đó có 02 cái trúng khiến H1 bị 02 vết thương ở đường nách sau bên trái. Thấy vậy, ông L cùng bà Nguyễn Thị D2 (là vợ của D) chạy đến can ngăn, nhưng D vẫn tiếp tục chạy đến dùng dao chém H1 nhưng không trúng, H1 cũng cầm cây sào phơi đồ đánh lại D. Quá trình đánh nhau, H1 bị ngã ngửa trên mặt đất, D đã áp sát, cầm dao vun từ trên chém xuống nhiều cái, H1 giơ tay, chân lên đỡ thì bị chém trúng 01 vết thương ở mu bàn tay phải và 01 vết thương ở lòng bàn chân phải. Cùng lúc này, H1 đứng dậy tiếp tục cầm cây sào phơi đồ đánh lại D thì bị D cầm dao chém nhiều cái về phía H1 nhưng không trúng. Sau đó, H1 quay lưng bỏ chạy thì D tiếp tục đuổi theo dùng dao chém 01 cái khiến H1 bị 01 vết thương ở lưng. Sau đó, D dừng lại không đuổi đánh nữa mà cầm theo con dao bỏ trốn khỏi nhà trọ, trên đường bỏ trốn đã làm rơi con dao, không biết rơi khi nào, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành làm việc với bị cáo và có biên bản truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 645/2023/KLGD-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

“1. Kết quả chính:

- 02 vết thương vùng ngực trái khoảng liên sườn 5, 6 đường nách sau 2,2 x 0,4cm và 1 x 0,2cm, thấu ngực trần dịch màng phổi trái lượng ít, đã điều trị nội khoa.

- Vết thương vùng lưng 13,5 x 0,3cm, vết thương mu bàn tay phải 2 x 0,3cm, vết thương mặt trong lòng bàn chân phải 2,3 x 0,2cm, sẹo lành.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

** Cơ chế hình thành thương tích:*

- 02 vết thương ngực trái khoảng liên sườn 5, 6 đường nách sau: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương vùng lưng, mu bàn tay phải, mặt trong lòng bàn chân phải: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

** Không cấp cứu kịp thời có dẫn đến tử vong hay không?*

Theo hồ sơ Bệnh án ghi nhận, bệnh nhân H1 nhập viện lúc 19 giờ 20 phút ngày 01/10/2023 trong tình trạng, như sau:

- Bệnh tình, tiếp xúc tốt.

- Mạch 80 lần/ phút, huyết áp 120/70 mmHg, nhịp thở 10 lần/phút.

- 02 vết thương ngực trái khoảng liên sườn 5, 6 đường nách sau, thấu ngực tràn khí dưới da, tràn dịch màng phổi trái lượng ít.

- Vết thương vùng lưng, vết thương mu bàn tay phải, vết thương mặt trong lòng bàn chân phải.

- Siêu âm ngực: Tràn dịch màng phổi lượng ít.

- X quang: Hình ảnh tụ dịch góc sườn hoành trái.

- Điều trị: Khâu vết thương ngực trái, kháng sinh, giảm đau.

Như vậy theo ghi nhận của Bệnh viện, thương tích của Bệnh nhân H1 không có biểu hiện nguy kịch, không mất máu nhiều, không khó thở, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn định.

Do đó, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Nguyễn Văn H1 nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.”

* Tại Kết luận giám định số 692/KL-KTHS(KTS) ngày 14/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“Trong mẫu ký hiệu A gửi giám định có chứa 01 (một) tập tin video.

- Tên tập tin: DVR_ch8_main_20231001085628_20231001085959.mp4

+ MD5: a5557dde97a61f1c0f42981dbf0dd1d5

+ Dung lượng: 39.6MB, thời lượng 03 phút 31 giây, số khung hình: 2540.

+ Được trích xuất thành: 10 (mười) khung hình.

- Kèm theo Kết luận giám định: phụ lục gồm 05 trang giấy khổ A4.”

* Tại Kết luận giám định số 4882/KL-KTHS(ĐV) ngày 17/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“Dấu vân tay ngón trỏ phải trên “Danh bản”, “Chỉ bản” vân tay 10 ngón số 422,

mang tên “Hoàng Tiến D”, sinh năm 1973, nơi thường trú: T, Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk, họ tên cha “Hoàng Phú H”, họ tên mẹ “Nguyễn Thị Thúy V”, lập ngày 09/7/2024 tại Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (ký hiệu A) so với dấu vân tay ngón trỏ phải của Hoàng Văn D1, sinh năm 1973, nơi ĐKTT: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, họ tên cha “Hoàng Phú H”, họ tên mẹ “Nguyễn Thúy V” trên “Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù” số 340/GCN-CHXHPT, đề ngày 08/7/2013 (ký hiệu M) là của cùng một người in ra.”

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (loại dao chặt thịt) dài khoảng 30 cm và 01 cây sào phơi đồ, đầu có gắn móc kim loại dài khoảng 3m, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra thông báo Truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo Hoàng Tiến D bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D2 (là vợ của D) đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Ông H1 đồng ý nhận số tiền trên; có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bà D2 không yêu cầu bị cáo Hoàng Tiến D hoàn trả số tiền trên.

Cáo trạng số 100/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Tiến D về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Văn H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị D2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác

định: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2023, bị cáo Hoàng Tiến D có hành vi dùng 01 con dao, loại dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn H1, với tỷ lệ thương tật là 09% (căn cứ theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y). Bị hại Nguyễn Văn H1 cũng có một phần lỗi, là nguyên nhân gây nên mâu thuẫn. Bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, đơn xin bãi nại cho bị cáo, tuy nhiên, bị cáo có 03 tiền án, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo Hoàng Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 100/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo Hoàng Tiến D đã chuẩn bị và dùng 01 con dao, loại dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm chém nhiều cái, trong đó có 02 vết thương ngực trái khoảng liên sườn 5, 6 đường nách sau là vùng trọng yếu cơ thể; thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động người thân bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có nơi cư trú ổn định, có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc bị cáo có mâu thuẫn và gây thương tích cho bị hại nguyên nhân xuất phát từ bị hại tát bị cáo trước. Bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Không có.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (loại dao chặt thịt) dài khoảng 30 cm và 01 cây sào phơi đồ, đầu có gắn móc kim loại dài khoảng 3m; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm là đúng quy định, tuy nhiên không tìm được vật chứng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo Hoàng Tiến D bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D2 (là vợ của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác. Bà D2 không yêu cầu bị cáo Hoàng Tiến D hoàn trả số tiền trên nên trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tiến D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

